TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2026/HSST
Ngày 26/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiện Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân.

1. Ông Trương Khánh Thành – Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Phú Cường, xã Phú Thịnh, tỉnh Thái Nguyên;

2. Bà Nguyễn Thị Xuyến – Nguyên Chủ tịch Hội phụ nữ, nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Hà Thượng (nay là xã An Khánh), tỉnh Thái Nguyên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lý Việt Thùy-Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 - Thái Nguyên, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2026/TLST-HS ngày 30/01/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2026/QĐXXST- HS, ngày 12/02/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Bá H** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/4/2009 tại xã P, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm Q, xã P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nông Thị H1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 24/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Bá H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T trong vụ án khác kể từ ngày 24/12/2025 đến nay, *(có mặt).*

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, (là bố bị cáo). Địa chỉ : Xóm Q, xã P, tỉnh Thái Nguyên, *(có mặt).*

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lê Thúy H2, sinh năm 1977 – Trung tâm trợ giúp pháp lý số 01, tỉnh Thái Nguyên, *(có mặt).*

**** Bị hại:*** Ông Lương Văn N, sinh năm: 1959. Địa chỉ nơi Đ và chỗ ở: Xóm N, xã P, tỉnh Thái Nguyên, *(vắng mặt).*

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Trần Mạnh Đ1, sinh năm: 1988. Địa chỉ nơi Đ và chỗ ở: Xóm Q, xã P, tỉnh Thái Nguyên, *(vắng mặt).*

**** Người làm chứng:***

- Anh Lương Đức B, sinh năm: 2011. Địa chỉ nơi Đ và chỗ ở: Xóm N, xã P, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).
- Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm: 2011. Địa chỉ nơi Đ và chỗ ở: Xóm Q, xã P, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 06/9/2025, Nguyễn Văn T1 (sinh ngày 28/10/2011, trú tại xóm Q, xã P, tỉnh Thái Nguyên) và Lương Đức B (sinh ngày 17/02/2011, trú tại xóm N, xã P, tỉnh Thái Nguyên) đi chơi thì B rủ T1 về nhà của ông Lương Văn N (sinh năm 1959, trú tại xóm N, xã P, tỉnh Thái Nguyên), là ông nội của Bản để trộm cắp tài sản đem đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân thì T1 đồng ý. Sau đó, B và T1 đi đến nhà của ông N. T1 đứng ở ngoài cảnh giới, còn Bản trèo tường rào vào trong nhà ông N thì thấy ông N đang nằm ngủ trên giường kê tại phòng khách. Bản thấy ông N để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI, Redmi Note 14, bên ngoài có ốp nhựa màu đen ở đầu giường ngủ nên Bản đã lấy chiếc điện thoại trên cho vào bên trong túi quần rồi đi ra ngoài. Khi gặp T1, B nói với T1 đã lấy trộm được điện thoại của ông N. Bản tháo ốp điện thoại của ông N ra thì thấy bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng nên T1 và B đã đem số tiền 100.000 đồng đi tiêu sài cá nhân hết.

Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, B nảy sinh ý định bán chiếc điện thoại vừa trộm cắp được của ông N để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Bản và T1 đã đến tìm gặp Nguyễn Bá H lúc này đang chơi ở nhà của cháu Nguyễn Văn L, sinh năm 2012, trú tại xóm Đ, xã P, tỉnh Thái Nguyên. Khi đến nhà L, B và T1 gọi H ra cổng nhà của cháu L, B nói cho H biết việc B và T1 vừa lấy trộm được chiếc điện thoại nhãn hiệu XIAOMI Redmi Note 4 của ông N và nhờ H mang chiếc điện thoại trên đi bán hộ để lấy tiền tiêu sài. H nói với B và T1 là phải chia tiền bán điện thoại cho H thì B đồng ý. Sau khi thỏa thuận xong Bản đưa chiếc điện thoại trộm cắp của ông N cho H cầm rồi cùng T1 đợi H ở cổng nhà L.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 06/9/2025, H thấy cháu L đi chợ mua thức ăn nên H nhờ L chở H đi tới quán mua bán, sửa chữa điện thoại "Mạnh Đức M" của anh Trần Mạnh Đ1 (sinh năm 1988, trú tại xóm T, xã P, tỉnh Thái Nguyên) để Huyên bán điện thoại do Bản trộm cắp mà có (H không nói cho L biết về nguồn gốc chiếc điện thoại trên). Tại cửa hàng nhà anh Đ1, H nói với anh Đ1 chiếc điện

thoại là của H không dùng đến nữa nên H muốn bán. Do không biết chiếc điện thoại là tài sản trộm cắp mà có nên anh Đ1 đã mua chiếc điện thoại mà H bán với giá 1.000.000 đồng và có viết giấy mua bán điện thoại giữa H với anh Đ1. Sau khi bán được điện thoại, H nhờ cháu L chở H về nhà của L để gặp B và T1. Tại đây, H nói với B và T1 đã bán được chiếc điện thoại với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, H đưa cho B số tiền 300.000 đồng, B cầm tiền rồi cùng T1 bỏ đi còn H sử dụng hết số tiền 700.000 đồng trên để tiêu sài cá nhân (BL 79-84, 94-96).

Sau khi phát hiện bị mất trộm chiếc điện thoại, ông N nghi ngờ Lương Đức B là người đã lấy trộm tài sản của mình nên ông N đã đến Công an xã P, tỉnh Thái Nguyên để trình báo vụ việc (BL 18-19).

Quá trình xác minh, ngày 08/9/2025 anh Trần Mạnh Đ1 đã tự nguyện giao nộp cho Công an xã P gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI, loại Redmi Note 14, có ốp lưng bằng nhựa màu đen và 01 giấy mua bán điện thoại giữa anh Đ1 và H. Sau đó, Công an xã P đã chuyển hồ sơ, tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T để giải quyết theo thẩm quyền (BL 37).

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 21/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự, UBND xã P, tỉnh Thái Nguyên, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI, loại Redimi Note 14, màu đen, đã qua sử dụng, có giá 2.500.000 đồng (BL 27-29).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Bá H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của Lương Đức B và Nguyễn Văn T1, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI Redmi Note 4. Ngày 12/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã trả lại cho ông Lương Văn N quản lý, sử dụng (BL 32).

- 01 giấy mua bán điện thoại giữa anh Trần Mạnh Đ1 và Nguyễn Bá H (được lưu theo hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lương Văn N đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động XIAOMI Redmi Note 4 và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Anh Trần Mạnh Đ1 không có yêu cầu bồi thường gì đối với H.

Với hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 48/CT-VKSKV3 ngày 28/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 -Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Bá H ra xét xử về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 -Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi hậu quả của tội phạm. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng và quy định của pháp luật áp

dụng đối với người chưa thành niên phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 119; Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt Nguyễn Bá H từ 04 tháng đến 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI Redmi Note 4. Ngày 12/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã trả lại cho ông Lương Văn N quản lý, sử dụng và ông N không có yêu cầu bồi thường gì. Anh Trần Mạnh Đ1 không có yêu cầu bồi thường gì đối với H; 01 giấy mua bán điện thoại giữa anh Trần Mạnh Đ1 và Nguyễn Bá H được lưu theo hồ sơ vụ án.

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Bá H do phạm tội mà có.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Bá H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phần tranh luận:

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì.

Bà Lê Thúy H2 là người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt thấp nhất như đề nghị của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp các lời khai tại cơ quan điều tra, với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng; phù hợp với các vật chứng thu được, sơ đồ hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được khách quan có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 12 giờ ngày 06/9/2025, tại nhà của ông Lương Văn N thuộc xóm N, xã P, tỉnh Thái Nguyên, Lương Đức B và Nguyễn Văn T1 (đều là người dưới 16 tuổi) đã có hành vi trộm cắp số tiền 100.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI Redmi Note 4 màu đen của ông Lương Văn N trị giá

2.500.000 đồng sau đó đưa cho Nguyễn Bá H để H bán lấy tiền chia nhau tiêu sài cá nhân. Mặc dù biết chiếc điện thoại XIAOMI Redmni Note 4 màu đen là tài sản do Bản và T1 trộm cắp mà có nhưng đến khoảng 17 giờ ngày 06/9/2025, Nguyễn Bá H vẫn đem đi bán cho anh Trần Mạnh Đ1 (Chủ cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động, anh Đ1 không biết nguồn gốc điện thoại Huyên bán) được số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền bán điện thoại có được, H chia cho B và T1 số tiền 300.000 đồng, còn lại 700.000 đồng Huyên tiêu sài cá nhân hết.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Bá H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Điều 323 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào không hứa hẹn trước mà ..., tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ..."

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ông N, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, vi phạm pháp luật hình sự, vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:

Bị cáo Nguyễn Bá H có nhân thân xấu, bị cáo đang bị tạm giam và bị Toà án nhân dân khu vực 3 -Thái Nguyên tiếp tục đưa ra xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" trong vụ án khác. Bị cáo Nguyễn Bá H chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Vì vậy bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Phạm tội nhưng … gây thiệt hại không lớn"; "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng và áp dụng quy định của pháp luật về người chưa thành niên phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung trong xã hội một thời gian mới

có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Mức hình phạt tù mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp cần được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) bị cáo Nguyễn Bá H bán điện thoại do B và T1 trộm cắp mà có. Anh Đ1 không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền trên. Vì vậy cần truy thu sung quỹ Nhà Nước.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI Redmi Note 4 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã trả lại cho ông Lương Văn N quản lý, sử dụng. Ông Lương Văn N, anh Trần Mạnh Đ1 không có yêu cầu bị cáo bồi thường; 01 giấy mua bán điện thoại giữa anh Trần Mạnh Đ1 và Nguyễn Bá H được lưu theo hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật, vì vậy không đặt ra xem xét gì thêm.

[6]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Bá H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Văn T1 và Lương Đức B có dấu hiệu của tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nhưng tính đến thời điểm phạm tội (ngày 06/9/2025), Nguyễn Văn T1 được 13 tuổi 10 tháng 09 ngày và Lương Đức B được 14 tuổi 06 tháng 20 ngày (T1 và B đều chưa đủ 16 tuổi). Căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự thì T1, B không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Công an xã P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T1 và Bản là phù hợp, đúng quy định.

Đối với anh Trần Mạnh Đ1 là người đã mua lại chiếc điện thoại di động do H đem đi bán. Huyên không nói và anh Đ1 không biết chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI Redmi Note 4 là tài sản do Bản và T1 trộm cắp mà có được. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T không xem xét, xử lý đối với anh Đ1 là đúng quy định.

Cháu Nguyễn Văn L là người chở H mang điện thoại đi bán cho anh Đ1. Quá trình điều tra, xác định L không biết H mang điện thoại trộm cắp được để bán cho anh Đ1 nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 119; Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá H 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án này.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Bá H.

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Bá H do phạm tội mà có.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xử lý xong không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Bá H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 3-Thái Nguyên;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 3-Thái Nguyên;
- Bị cáo, người đại diện, người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại, người có QLNVLQ;
- Hồ sơ THAHS;
-Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thiện Hoàng